

THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 2 TỈNH ĐỒNG NAICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2571311-TK0026279/TB-TCS2

Phường Long Khánh,

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng đất☒

Thông báo lần đầu

☐

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 161/PCDT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của phòng kinh tế xã Xuân Đông; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người sử dụng đất: **Phan Thị Kim Ngọc**2. Mã số thuế: **058181006821**3. Địa chỉ: **TDP LÂM TUYỀN 2**

4. Số điện thoại:

Email:

5. Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):

6. Mã số thuế:

7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

1. Thửa đất số: **185**Tờ bản đồ số: **65**2. Địa chỉ: **xã Xuân Đông, tỉnh Đồng Nai, Xã Xuân Đông, Tỉnh Đồng Nai**

2.1. Số nhà:

Tòa nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

2.2. Phường/xã: **Xã Xuân Đông**

2.3. Quận/huyện:

2.4. Tỉnh/thành phố: **Tỉnh Đồng Nai**

3. Vị trí theo Bảng giá đất:

3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường Nhân Nghĩa-Xuân Đông/Đoạn từ Đường tỉnh 765B đến giáp Nhà văn hóa ấp 3 xã Xuân Tây (Xuân Đông)

3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: **Đất trồng cây lâu năm**6. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...): **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**

7. Thời hạn sử dụng đất:

7.1. Ổn định lâu dài:

☒

7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:

9. Diện tích thửa đất (m2): **160**

10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m2): **160**

10.1. Đất ở (m2): **160**

10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m2): **160**

10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m2): **0**

10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m2):

10.3. Trường hợp khác (m2):

11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m2):

12. Hình thức sử dụng đất:

Chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trường hợp đất trước khi chuyển mục đích là đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc là đất nông nghiệp có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân khác đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m2): **560.000**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: **140.000**

2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **560.000**

3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích:

☒

3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất:

☐

3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:

☐

3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất:

☐

3.10. Trường hợp khác:

☐

4. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **67.200.000 đồng**

5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):

5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:

5.2.1. Phân bổ được trừ:

5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :

5.3. Các khoản giảm trừ khác:

6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

6.1. Lý do giảm:

6.2. Thời gian giảm:

6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**

7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước [(7) = (4) – (5.1) – (5.2.1) – (5.3) – (6.3)]: **67.200.000 đồng**

(Viết bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng)

8. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Phan Thị Kim Ngọc**
2. Mã số thuế: **058181006821**
3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực XVII - PGD số 3 mở tại ngân hàng:
Kho bạc nhà nước Cẩm Mỹ; Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Cẩm Mỹ
4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Xuân Đông - Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai, Mã cơ quan quản lý thu: 1140961
5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857
6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Đất được nhà nước giao, Mã tiểu mục: 1401
7. Tên địa bàn hành chính: Xã Xuân Đông, Mã địa bàn hành chính: 26359
8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2571311-TK0026279

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai theo số điện thoại: 02513.878591, địa chỉ: Số 38 CMT8, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phan Thị Kim Ngọc;
- phòng kinh tế xã Xuân Đông;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, Tổ Quản lý các khoản thu khác.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

Phạm Hữu Hùng